

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 123 /VKTQG-KHTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2025

V/v báo cáo tình hình quản lý, sử dụng
tài sản công và thực hiện công khai tài
sản công năm 2024 theo CV số
161/BXD-KHTC ngày 07/3/2025

Kính gửi: Bộ Xây dựng.

Thực hiện công văn số 161/BXD-KHTC ngày 07/3/2025 của Bộ Xây dựng về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công và thực hiện công khai tài sản công năm 2024. Viện Kiến trúc Quốc gia báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình thực hiện chế độ công khai quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024, như sau:

1. Thực trạng công tác quản lý, sử dụng tài sản công của đơn vị:

Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ, Phòng Tổ chức - Hành chính là đơn vị đầu mối phối hợp với phòng Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan trong việc quản lý, theo dõi, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công toàn Viện theo Quy chế quản lý và sử dụng tài sản của Viện Kiến trúc Quốc gia tại các đơn vị trực thuộc và có báo cáo rà soát, kiểm tra, đề xuất thường xuyên qua các kỳ họp giao ban.

Viện thực hiện quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ; quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định: Các đơn vị trực thuộc tự trang bị tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh từ nguồn thu dịch vụ. Viện Kiến trúc quốc gia trang bị thêm một số thiết bị văn phòng nằm trong danh mục tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng, xử lý tài sản theo quy định tại Điều 4 tại Quyết định số 806/QĐ-BXD ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ xây dựng như: máy tính, máy in, máy scan, máy ảnh, máy điều hòa từ các nguồn thu của Viện, bàn giao cho đơn vị chức năng, chuyên môn quản lý, sử dụng theo đúng quy định; đơn vị đã hạch toán ghi tăng tài sản cố định, theo dõi sổ sách.

Hàng năm tổ chức kiểm kê, đánh giá tình trạng sử dụng của tài sản để tham mưu, đề xuất phương án sử dụng, quản lý phù hợp. Rà soát, sắp xếp vị trí làm việc cho các đơn vị, xây dựng kế hoạch sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu làm việc của các đơn vị.

2. Đánh giá những mặt tích cực, hiệu quả, những tồn tại, sai phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị trong kỳ báo cáo:

Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị. Chỉ đạo các đơn vị tổ chức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ tài sản công đến từng cá nhân và có biện pháp xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

Các đơn vị được thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định của nhà nước. Tài sản cố định được theo dõi trên hệ thống sổ sách kế toán của đơn vị và cập nhật vào phần mềm quản lý tài sản nhà nước theo quy định, cuối năm được trích khấu hao, tính hao mòn theo đúng luật định. Viện Kiến trúc Quốc gia đã xây dựng và ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản Nhà nước, được triển khai thực hiện thống nhất, trong đó giao trách nhiệm quản lý rõ ràng cho từng bộ phận, cá nhân trong sử dụng tài sản, đã góp phần tiết kiệm, chống lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công tại đơn vị.

Mua sắm tài sản công tại đơn vị được thực hiện đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ, quy trình, thủ tục theo quy định, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát trong quá trình mua sắm.

3. Đánh giá tình hình thực hiện các văn bản pháp luật theo thẩm quyền về quản lý sử dụng tài sản công, kiến nghị sửa đổi, thay thế....

** Việc phổ biến, tập huấn Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định, hướng dẫn đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị thuộc phạm vi quản lý:*

Đơn vị đã phổ biến, gửi tài liệu về Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản mới quy định theo pháp luật hiện hành, của Bộ Xây dựng và Viện Kiến trúc Quốc gia tới các đơn vị trong Viện để cán bộ, viên chức nắm được.

Cử cán bộ tham gia các chương trình tập huấn về chế độ chính sách trong công tác quản lý tài chính, tài sản, đấu thầu qua mạng do Bộ Xây dựng tổ chức vào tháng 12/2024 tại Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị.

** Việc áp dụng các văn bản, quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về quản lý tài sản công:*

Viện Kiến trúc Quốc gia đã thực hiện quản lý tài sản công theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Viện đã xây dựng quy chế quản lý sử dụng tài sản theo quyết định số 175/QĐ-VKTQG ngày 30/9/2015, Quyết định số 138/QĐ-VKTQG ngày 27/09/2019 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng xe ô tô phục vụ công tác. Hàng năm đều có báo cáo về công tác quản lý tài sản, công khai tài sản công theo quy định hiện hành.

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Hiện tại đơn vị không có tài sản, thiết bị chuyên dùng trên 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản. Các thiết bị của phòng thí nghiệm kiểm định xây dựng hiện đã cũ, lạc hậu, hết thời gian sử dụng. Ngày 19/02/2025 tại văn bản số 76/VKTQG-KHTC Viện Kiến trúc Quốc gia đã xây dựng đề án nâng cấp, cải

tạo sửa chữa một số hạng mục hư hỏng xuống cấp và mua sắm trang thiết bị làm việc trình Bộ Xây dựng phê duyệt, cấp kinh phí.

Trong công tác quản lý xe, đơn vị thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về mức chi, tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, tiêu chuẩn, định mức về nhà làm việc.

Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định: với những tài sản có tham gia vào hoạt động dịch vụ, hàng năm Viện Kiến trúc Quốc gia có phân bổ giá trị hao mòn tài sản cố định từ nguồn ngân sách Nhà nước để trích khấu hao tài sản cố định. Số kinh phí phân bổ giá trị khấu hao tài sản tính vào chi phí từ nguồn dịch vụ và được hạch toán vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Viện để duy tu, bảo dưỡng, bảo trì, đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn.

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; khoán kinh phí sử dụng xe ô tô; thuê dịch vụ xe ô tô và sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ; Thông tư hướng dẫn số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019: Viện Kiến trúc Quốc gia có tổng số 266 cán bộ viên chức và người lao động làm việc tại 03 trụ sở tại Hà Nội, Huế và thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại điểm d, Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô “ Đơn vị có biên chế từ 200 đến 500 người: tối đa 04 xe/01 đơn vị.

Hiện tại Viện đang quản lý, sử dụng 02 xe ô tô được Bộ Xây dựng cấp gồm 01 xe ô tô Toyota Vios 5 chỗ biển kiểm soát 80A-007-49 cấp năm, 2014 (hiện đang điều chuyển cho Phân Viện Kiến trúc Miền Nam sử dụng); năm 2022 được Bộ Xây dựng cấp thêm 01 xe ô tô 04 chỗ Toyota Camry biển kiểm soát 80B-2962 sản xuất năm 2003 được điều chuyển từ Cục hạ tầng kỹ thuật (02 xe trên đã hết khấu hao. Ngày 23/1/2025 Viện Kiến trúc Quốc gia đã có văn bản số 28/VKTQG – KHTC ngày 23/01/2025 báo cáo Bộ Xây dựng cấp bổ sung thêm 01 xe ô tô cho Viện để đáp ứng yêu cầu công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Đến ngày 25/02/2025 Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 234/QĐ-BXD ngày giao điều chỉnh tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của Viện Kiến trúc Quốc gia với định mức là 03 xe.

Hiện nay, xe ô tô Toyota Camry biển kiểm soát 80B-2962 bị mất giấy tờ xe do đó không thể thực hiện đăng kiểm để lưu thông được. Viện Kiến trúc Quốc gia đã làm văn bản gửi Cục Cảnh sát giao thông – Bộ Công an đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô trên.

Trong thời gian chờ cấp lại giấy tờ xe, để đáp ứng yêu cầu công việc cần phải sử dụng xe ô tô phục vụ cho hoạt động chung và các nhiệm vụ công tác địa phương theo chương trình làm việc của Lãnh đạo Bộ, Viện Kiến trúc Quốc gia rất mong Bộ Xây dựng sớm cấp bổ sung thêm 01 xe còn thiếu theo tiêu chuẩn, định mức tại Quyết định số 234/QĐ-BXD ngày 25/02/2025.

4. Đánh giá tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công trong kỳ báo cáo:

Thực hiện Thông báo số 141/TB-KTNN ngày 18/6/2024 của Kiểm toán Nhà nước về Thông báo kết quả kiểm toán tại Viện Kiến trúc Quốc gia trong đó có các nội dung liên quan đến kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại mục II.1.4: "*kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý sử dụng tài sản công của Viện*", Viện Kiến trúc Quốc gia đã có Công văn số 21/VKKTQG - TCHC ngày 15/01/2025 báo cáo Bộ Xây dựng tình hình sử dụng đất trong khuôn viên Viện Kiến trúc Quốc gia và đề xuất Vụ Kế hoạch tài chính hướng dẫn Viện trong việc đàm phán, thẩm quyền xử lý thu hồi đất theo định; Vụ Pháp chế hướng dẫn Viện quy trình, quy định và chính sách pháp luật để phối hợp với chính quyền địa phương thu hồi diện tích đất bị lấn chiếm để Viện làm các hồ sơ liên quan được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại trụ sở số 389 Phố Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, TP Hà Nội.

Viện Kiến trúc Quốc gia kính mong Bộ Xây dựng xem xét hỗ trợ Viện các hồ sơ, thủ tục giấy tờ liên quan để đơn vị lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho trụ sở của Viện tại cơ sở 1 tại 389 Phố Đội cấn, phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, trụ sở 2 Viện Kiến trúc Quốc gia tại TP Huế địa chỉ Đường Nguyễn Phan Chánh, khu quy hoạch Nam Vĩ Dạ 7, Phường Vĩ Dạ, TP Huế

5. Kết quả sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017:

Căn cứ pháp lý:

+ Quyết định số: 715/QĐ-BXD ngày 26/6/2014 của Bộ Xây dựng về việc giao nguyên trạng cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước cho Viện Kiến trúc Quốc gia.

+ Quyết định số: 32/ QĐ-BXD ngày 20/01/2017 của Bộ Xây dựng phê duyệt phương án xử lý; sắp xếp lại nhà, đất của Viện Kiến trúc Quốc gia.

+ Quyết định số 153/QĐ-BXD ngày 15/03/2017 của Bộ Xây dựng về việc Giao tài sản nhà nước theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp cho Viện Kiến trúc Quốc gia.

Tuy nhiên, Viện KTQG hiện chưa có chứng nhận quyền sử dụng đất tại địa chỉ 389 phố Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, do đó không đủ cơ sở pháp lý để trực tiếp thực hiện xử lý theo pháp luật phần đất bị chiếm của chủ sở hữu theo quyết định.

5.1 Cơ sở 1: Tại trụ sở Hà Nội số 389 Phố Đội cấn, phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, TP Hà Nội 5.045,1m² gồm:

- Thực tế Viện Kiến trúc Quốc gia quản lý và sử dụng khu đất tại 389 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Tp.Hà Nội với diện tích: 4.330 m² /5.045,1 m² và các công trình kiến trúc trên đó sử dụng làm trụ sở làm việc, gồm:

Đất trụ sở cơ quan (thửa đất 1) diện tích 4.330m² gồm:

Khối nhà 06 tầng với diện tích mặt bằng : 1233,0 m²

Khối nhà 03 tầng với diện tích mặt bằng : 420 m²

Khối nhà 05 tầng với diện tích mặt bằng : 370 m²

Nhà xưởng mái tôn 1 tầng với diện tích mặt bằng : 283 m²

Công sự trú ẩn, đường giao thông, sân đỗ xe : 2.024 m²

- Hiện trạng, khuôn viên bị lấn chiếm trong khu đất trụ sở Viện Kiến trúc Quốc gia tại 389 phố Đội Cấn như sau:

- 17 hộ dân chiếm 630,5 m² đất (thửa đất 4+5) là 02 dãy kiot phía mặt đường Đội Cấn được sử dụng từ những năm 1990 (qua các thời kỳ và do Lãnh đạo phân bổ làm nhà ở): Một số hộ dân đã có văn bản gửi Viện cho rằng Viện không có thẩm quyền và họ không liên quan đến phần đất của Viện Kiến trúc Quốc gia do Viện không phân nhà, không cho thuê nhà, thuê đất, không thu tiền nhà, không thu tiền sử dụng đất, không thuộc nhân sự quản lý của Viện.

- 02 hộ nhà dân nguyên là 02 lái xe của Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn ở phía sau nhà 03 tầng đang dùng lối đi và sử dụng điện nước chung của Viện diện tích 84,6m² (thửa đất 6) gồm :

Có 02 hộ gia đình mượn sử dụng tạm là 02 lái xe của Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quốc gia tổng diện tích 02 hộ đang sử dụng 84,6 m² đất ở phía sau tòa nhà 03 tầng được Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và nông thôn giao trước năm 2013 gồm:

+ Ông Nguyễn Quang Thắng sử dụng giấy viết tay và đồng ý của Lãnh đạo Viện thời kỳ Viện nghiên cứu Kiến trúc "cho tạm ở" tại cơ quan tại số 389 phố Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Lưu Thị Thủy có giấy chứng nhận của Viện Kiến trúc và tiêu chuẩn hóa xây dựng ký ngày 25/12/1996 được Viện bố trí ở gian cấp 4 diện tích 18m² tại số 303 phố Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Dãy nhà cấp 4 đã phá dỡ, hộ dân đã chuyển tạm sang vị trí hiện nay (không có văn bản giao mượn). Cả hai hộ sử dụng chung lối đi, dùng chung hệ thống điện, nước với Viện.

Trong thời gian qua, Viện đã thực hiện việc xử lý, giải quyết việc các hộ gia đình đang sử dụng, cụ thể:

- Về phía Bộ Xây dựng: Viện đã có các văn bản báo cáo, đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, chỉ đạo để xử lý dứt điểm về các hộ dân trong khuôn viên cơ quan Viện¹.

¹Công văn số 165/VKTQG ngày 29/05/2017 gửi Bộ Xây dựng báo cáo phương án xử lý sắp xếp lại nhà đất. Công văn số 271/VKTQG ngày 30/12/2019 gửi Bộ Xây dựng báo cáo tình hình sắp xếp

- Về mặt phối hợp chính quyền địa phương và các hộ dân: Viện Kiến trúc Quốc gia đã phối hợp làm việc với Sở Tài chính, UBND quận Ba Đình và UBND phường Vĩnh Phúc và các hộ dân tại 389 phố Đội Cấn².

Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, các cơ quan cấp trên chưa có văn bản trả lời hướng dẫn phương án, giải pháp thu hồi đất công bị chiếm.

5.2 Khu đất tại Trụ sở 2 Viện Kiến trúc Quốc gia tại TP Huế - Địa chỉ: Đường Nguyễn Phan Chánh, khu quy hoạch Nam Vĩ Dạ 7, Phường Vĩ Dạ, TP Huế.

Viện Kiến trúc Quốc gia đã được Bộ Xây dựng cho phép quản lý, sử dụng diện tích khuôn viên đất được giao: 1.021,1 m² (theo Quyết định số: 715/QĐ-BXD ngày 24/6/2014 của Bộ Xây dựng).

Hiện trạng sử dụng cụ thể như sau :

Tầng 1 gồm có : 03 phòng, 01 phòng bảo vệ.

Tầng 2 gồm có : 04 phòng, 01 hội trường.

Tầng 3 gồm có : 05 phòng.

Trụ sở này trước đây đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BK727932 ngày 13/3/2013, đến nay Viện Kiến trúc Quốc gia chưa được bàn giao văn bản gốc này từ Viện Kiến trúc, quy hoạch đô thị và nông thôn.

Trung tâm Kiến trúc Miền Trung trực thuộc Viện Kiến trúc Quốc gia quản lý, sử dụng từ năm 2013. Từ năm 2013-2022 Viện Kiến trúc Quốc gia đã trải qua ba lần điều chỉnh về cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ. Hiện nay, Viện Kiến trúc Quốc gia đang làm việc với Trung tâm hành chính công Thành phố Huế thủ tục với Thừa Thiên Huế để xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng

lại, xử lý nhà, đất. Công văn số 27/VKTQG ngày 19/02/2020 gửi Bộ Xây dựng báo cáo tình hình quản lý, sử dụng nhà, đất. Công văn số 178/VKTQG ngày 17/08/2021 về việc rà soát thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất và hướng dẫn việc di dời hộ gia đình cá nhân đang ở trong, ngoài khuôn viên trụ sở của đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc Bộ Xây dựng. Công văn số 02/VKTQG ngày 05/01/2022 về việc báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2019. Công văn số 210/VKTQG ngày 26/8/2022 về việc báo cáo và đề xuất công tác sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Công văn số 95/VKTQG ngày 25/04/2023 về việc báo cáo tình hình thực hiện di dời các hộ gia đình, cá nhân doanh nghiệp đã bố trí làm nhà ở, nhà làm việc trong ngoài khuôn viên cơ sở nhà, đất khi thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất. Công văn số 21/VKTQG - TCHC ngày 15/01/2025 báo cáo tình hình sử dụng đất trong khuôn viên Viện Kiến trúc Quốc gia.

² Ngày 3 tháng 3 năm 2017 gửi CV số 63/VKTQG đề nghị UBND Quận Ba Đình hỗ trợ Viện Kiến trúc Quốc gia chỉ đạo chính quyền địa phương phối hợp thực hiện, ngày 23/3/2017 UBND Quận Ba Đình tổ chức cuộc họp phối hợp các đơn vị trong Quận và UBND Phường Vĩnh Phúc hỗ trợ đơn vị trong các công tác thực hiện chương trình. Ngày 21/3/2017 gửi công văn số 86/VKTQG đến Sở tài chính Thành phố Hà Nội đề nghị hỗ trợ hướng dẫn Viện Kiến trúc Quốc gia trong công tác sắp xếp lại nhà, đất. Ngày 27/3/2017 gửi công văn số 97/VKQTG đến UBND phường Vĩnh Phúc đề nghị phương án phối hợp thực hiện chỉ đạo các hộ dân cư phía mặt trước đường Đội Cấn nộp hồ sơ nhà đất để thống kê lên phương án di dời. Ngày 03/4/2017 gửi công văn số 104/VKTQG đến Sở tài chính Thành phố Hà Nội (lần thứ 2) đề nghị hỗ trợ hướng dẫn Viện Kiến trúc Quốc gia trong công tác sắp xếp lại nhà, đất.

đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất cho Trụ sở 2 của Viện tại Huế. Tuy nhiên hồ sơ cấp giấy chứng nhận không được chấp nhận do Trung tâm Kiến trúc Miền trung (thành lập theo Quyết định số 995/QĐ-BXD ngày 09/10/2013) đã bị giải thể (theo Quyết định số 586/QĐ-BXD ngày 09/5/2018), vì vậy Quyết định số 715/QĐ-BXD ngày 24/6/2014 của Bộ Xây dựng không còn hiệu lực đối với cơ sở Trung tâm Kiến trúc Miền Trung trực thuộc Viện Kiến trúc Quốc gia.

Theo quyết định 1448/QĐ-BXD ngày 30/12/2022 của Bộ xây dựng quy định chức năng nhiệm vụ của Viện Kiến trúc Quốc gia gồm 17 đầu mối trong đó có trung tâm Kiến trúc Miền Trung. Mặt khác, từ ngày 01/01/2025 tỉnh Thừa Thiên Huế chính thức được công nhận thành phố trực thuộc trung ương, các thay đổi về địa giới hành chính sau khi thành lập thành phố Huế dẫn đến việc Viện Kiến trúc Quốc gia phải điều chỉnh, cập nhật lại giấy tờ pháp lý liên quan đến quyền sử dụng đất tại Miền Trung.

Để có cơ sở cấp lại giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất trụ sở Trung tâm Kiến trúc Miền trung trực thuộc Viện Kiến trúc Quốc gia, Viện Kiến trúc Quốc gia đề nghị Bộ xây dựng cấp quyết định giao tài sản trụ sở tại Miền Trung cho Viện Kiến trúc Quốc gia thay thế cho Quyết định số 715/QĐ-BXD ngày 24/6/2014.

5.3. Cơ sở 3: địa chỉ số 14 Kỳ Đông, phường 9, quận 3, TP Hồ Chí Minh:
Do Phân viện Kiến trúc Miền Nam quản lý và sử dụng, được Văn phòng Bộ Xây dựng bàn giao cho Phân Viện Kiến trúc Miền Nam quản lý và sử dụng tại tầng 4 gồm 04 phòng làm việc địa chỉ số 14 Kỳ Đông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Biên bản về việc xác nhận hiện trạng khu vực làm việc của Phân Viện Kiến trúc Miền làm và Đảng ủy khởi cơ sở Bộ Xây dựng ngày 24/8/2023).

6. Chuẩn hóa dữ liệu trong cơ sở quốc gia về tài sản công:

Năm 2024, theo hướng dẫn của Vụ Kế hoạch tài chính - Bộ Xây dựng và Bộ Tài chính, Viện Kiến trúc Quốc gia thực hiện rà soát máy móc, thiết bị từ 10 triệu đồng/1 đơn vị tài sản đến dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản để đăng nhập dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu tài sản vào phần mềm dữ liệu Quản lý tài sản công của Bộ Tài chính.

Đơn vị chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của số liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công; thực hiện đối chiếu với sổ kế toán, báo cáo tài chính và trên phần mềm của tài sản nhà, đất, xe ô tô và tài sản khác trên và dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản đến 31/12/2024.

Thực hiện kiểm kê tài sản đến 31/12/2024, phòng Kế hoạch Tài chính đã rà soát sổ sách kế toán, nhập dữ liệu trên hệ thống phần mềm kế toán và phần mềm Quản lý tài sản công với những tài sản cơ quan Viện và các đơn vị trực thuộc có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên vào hệ thống phần mềm Quản lý tài sản công.

Kết quả chuẩn hóa được in trên phần mềm tài sản và báo cáo tài chính năm 2024 để so sánh (tổng giá trị tài sản, nguyên giá tài sản, giá trị còn lại khớp đúng).

Lãnh đạo Viện tiếp tục quan tâm, chỉ đạo thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2025 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan về việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh/liên kết; chỉ đạo các đơn vị tham mưu lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đang lấy ý kiến các đơn vị để trình Bộ Xây dựng xem xét phê duyệt nhằm khai thác, nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, tăng thu nhập và thực hiện lộ trình tự chủ của đơn vị.

7. Báo cáo công tác chuẩn bị và thực hiện Tổng kiểm kê theo Đề án 213 của Chính phủ:

Cử cán bộ tham gia tập huấn chế độ quản lý tài chính tài sản công cuối tháng 12/2024 trong đó có nội dung thực hành Phần mềm Tổng kiểm kê tài sản công theo Đề án 213/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Tổ chức kiểm kê tài sản cố định năm 2024 theo quyết định số 436/QĐ-VKTQG ngày 11/12/2024 của Viện Kiến trúc Quốc gia.

8. Thực hiện điều chỉnh giá trị quyền sử dụng đất quy định tại Điều số 103 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP:

Viện Kiến trúc Quốc gia đã thực hiện điều chỉnh nguyên giá đất của tài sản cố định vô hình trụ sở Hà Nội tại số 389 Phố Đội cán Quận Ba Đình, TP Hà Nội theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (Giá đất tại Quận Ba Đình đoạn Đội Cán cắt Liễu giai – Đường Bưởi) và trụ sở Văn phòng Miền Trung tại Đường Nguyễn Phan Chánh, khu quy hoạch Nam Vĩ dạ 7, Phường Vĩ Dạ, TP Huế theo Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 20/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (Giá đất tại mục 4 Đất thành phố Huế - Đường Nguyễn Phan Chánh loại đường 5A, Vị trí 1); hạch toán tăng nguyên giá tài sản cố định vô hình trên sổ sách, đăng nhập dữ liệu vào phần mềm quản lý tài sản công.

Các biểu mẫu đính kèm:

+ Về chuẩn hóa dữ liệu tài sản trên phần mềm Quản lý tài sản công: Mẫu gửi kèm báo cáo theo quy định tại Điều 10 Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính:

Mẫu số 08a – ĐK-TSC - Báo cáo hiện trạng sử dụng tài sản công (tổng hợp, chi tiết).

Mẫu số 8b – ĐK-TSC - Báo cáo tổng hợp tình hình tăng, giảm tài sản công (tổng hợp, chi tiết).

+ Về công khai tài sản: Mẫu gửi kèm báo cáo theo quy định tại Điều 11 Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính:

Mẫu số 09a - CK-TSC - Công khai tình hình đầu tư, xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2024 .

Mẫu số 9b - CK-TSC - Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp năm 2024.

Mẫu số 9c - CK-TSC - Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác năm 2024.

Trên đây là báo cáo về tình hình thực hiện chế độ quản lý, sử dụng tài sản công và thực hiện công khai tài sản công năm 2024 của Viện Kiến trúc Quốc gia, kính báo cáo Bộ Xây dựng tổng hợp, xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ KHTC;
- Lưu VT, KHTC.



BÁO CÁO TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Phần 1: Tổng hợp chung
Thời điểm báo cáo: 31/12/2024

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông;

Tài sản	Số lượng	Diện tích	Hiện trạng sử dụng						
			Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1. Đất	2	6.066,20						5.351,10	715,10
2. Nhà	4	10.552,0						10.552,0	
3. Ô tô	2							2,0	
4. Tài sản cố định khác	323			49,0	167,0			107,0	
Tổng cộng	331								

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị



Lê Thị Ngọc Tú

Lê Thị Hằng

Hồ Chí Quang

VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

BÁO CÁO TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Phần 2: Chi tiết theo loại hình đơn vị

Thời điểm báo cáo: 31/12/2024

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông;

Tài sản	Số lượng	Diện tích	Hiện trạng sử dụng						
			Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I. Đơn vị sự nghiệp	331								
1. Đất	2	6.066,20						5.351,10	715,10
2. Nhà	4	10.552,0						10.552,0	
3. Ô tô	2							2,0	
4. Tài sản cố định khác	323			49,0	167,0			107,0	
Tổng cộng	331								

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị



Hồ Chí Quang

Lê Thị Ngọc Tú

Lê Thị Hằng

BÁO CÁO TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Phần 3: Chi tiết theo từng đơn vị

Thời điểm báo cáo: 31/12/2024

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông;

Tài sản	Số lượng	Diện tích	Hiện trạng sử dụng						
			Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	
				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết		Sử dụng hỗn hợp
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I. Viện Kiến trúc Quốc gia	331								
1. Đất	2	6.066,20						5.351,10	715,10
2. Nhà	4	10.552,0						10.552,0	
3. Ô tô	2							2,0	
4. Tài sản cố định khác	323			49,0	167,0			107,0	
Tổng cộng	331								

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Lê Thị Ngọc Tú

Lê Thị Hằng



Hồ Chí Quang

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÔNG

Phần 1: Tổng hợp chung

Kỳ báo cáo: Từ ngày 01/01/2024 Đến ngày 31/12/2024

Lý do tăng/giảm: Tất cả

Loại tài sản: Tất cả

Chi tiết bậc tài sản: 1

Cấp hành chính: Tất cả

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất - nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Đồng.

Tài sản	Số đầu kỳ			Số tăng trong kỳ			Số giảm trong kỳ			Số cuối kỳ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
Tổng cộng	439		209.980.304.004,0	13		64.125.095.427,0	123		935.821.391,0	331		273.169.578.040,0
1. Đất	2	6.066,20	142.224.919.800,0			63.843.502.700,0				2	6.066,20	206.068.422.500,0
2. Nhà	4	10.552,0	53.568.400.185,0							4	10.552,0	53.568.400.185,0
3. Ô tô	2		1.107.779.000,0							2		1.107.779.000,0
4. Tài sản cố định khác	431		13.079.205.019,0	13		281.592.727,0	123		935.821.391,0	323		12.424.976.355,0

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập

Lê Thị Ngọc Tú

Kế toán trưởng

Lê Thị Hằng

Thủ trưởng đơn vị



Hồ Chí Quang

Bộ, ngành, tỉnh: Bộ Xây dựng
 Tên đơn vị: Viện Kiến trúc Quốc gia
 Mã đơn vị: 019038

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÔNG

Phần 2: Chi tiết theo loại hình đơn vị

Kỳ báo cáo: Từ ngày 01/01/2024 Đến ngày 31/12/2024

Lý do tăng/giảm: Tất cả

Loại tài sản: Tất cả

Chi tiết bậc tài sản: 1

Cấp hành chính: Tất cả

Loại hình đơn vị: Tất cả

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất - nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Đồng.

Tài sản	Số đầu kỳ			Số tăng trong kỳ			Số giảm trong kỳ			Số cuối kỳ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
Tổng cộng	439		209.980.304.004,0	15		64.125.095.427,0	123		935.821.391,0	331		273.169.578.040,0
I. Đơn vị sự nghiệp	439	16.618,20	209.980.304.004,0	15		64.125.095.427,0	123		935.821.391,0	331	16.618,20	273.169.578.040,0
1. Đất	2	6.066,20	142.224.919.800,0			63.843.502.700,0				2	6.066,20	206.068.422.500,0
2. Nhà	4	10.552,0	53.568.400.185,0							4	10.552,0	53.568.400.185,0
3. Ô tô	2		1.107.779.000,0							2		1.107.779.000,0
4. Tài sản cố định khác	431		13.079.205.019,0	15		281.592.727,0	123		935.821.391,0	323		12.424.976.355,0

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập

Lê Thị Ngọc Tú

Kế toán trưởng

Lê Thị Hằng

Thủ trưởng đơn vị



Hồ Chí Quang

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÔNG

Phần 3: Chi tiết theo từng đơn vị

Kỳ báo cáo: Từ ngày 01/01/2024 Đến ngày 31/12/2024

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất - nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Đồng.

Tài sản	Số đầu kỳ			Số tăng trong kỳ			Số giảm trong kỳ			Số cuối kỳ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
Tổng cộng	439		209.980.304.004,0	15		64.125.095.427,0	123		935.821.391,0	331		273.169.578.040,0
I. Viện Kiến trúc Quốc gia	439	16.618,20	209.980.304.004,0	15		64.125.095.427,0	123		935.821.391,0	331	16.618,20	273.169.578.040,0
- Đất khuôn viên	2	6.066,20	142.224.919.800,0			63.843.502.700,0				2	6.066,20	206.068.422.500,0
- Nhà	4	10.552,0	53.568.400.185,0							4	10.552,0	53.568.400.185,0
- Ô tô	2		1.107.779.000,0							2		1.107.779.000,0
- TSCĐ khác	431		13.079.205.019,0	15		281.592.727,0	123		935.821.391,0	323		12.424.976.355,0
1. Đất	2	6.066,20	142.224.919.800,0			63.843.502.700,0				2	6.066,20	206.068.422.500,0
2. Nhà	4	10.552,0	53.568.400.185,0							4	10.552,0	53.568.400.185,0
3. Ô tô	2		1.107.779.000,0							2		1.107.779.000,0
4. Tài sản cố định khác	431		13.079.205.019,0	15		281.592.727,0	123		935.821.391,0	323		12.424.976.355,0

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập

Lê Thị Ngọc Tú

Kế toán trưởng

Lê Thị Hằng



Bộ, tỉnh: Bộ Xây dựng

Cơ quan quản lý cấp trên: Bộ Xây dựng

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Viện Kiến trúc Quốc gia

Mã đơn vị: 019038

Loại hình đơn vị: ĐVSN công tự bảo đảm I phần chi thường xuyên

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2024**

Loại tài sản: Tất cả

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Giá trị là: Đồng.

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú	
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị		
I	Đầu tư xây dựng, mua mới		7				106.570.148,0							
1	Tài sản cố định khác		7				106.570.148,0							
1	Điều hòa 2024.QHTKĐT		1				16.227.273,0	Mua sắm trực tiếp						
2	Bộ máy tính văn phòng 2024.QHTKĐT		1				17.054.545,0	Mua sắm trực tiếp						
3	Bộ máy tính: CPU AMD 3000GYD3000C6FHB OX/Main Z690/Ram 16G-3200/Cac.TTMT		1				17.200.000,0	Mua sắm trực tiếp						
4	Bộ máy tính để bàn.QHNT		1				11.181.818,0	Mua sắm trực tiếp						
5	Card máy tính 2024.QHTKĐT		1				11.400.000,0	Mua sắm trực tiếp						

Bộ, tỉnh: Bộ Xây dựng

Cơ quan quản lý cấp trên: Bộ Xây dựng

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Viện Kiến trúc Quốc gia

Mã đơn vị: 019038

Loại hình đơn vị: ĐVSN công tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên

Mẫu số 09b-CK/TSC

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
NĂM 2024**

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Đồng.

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất							Công khai về nhà								Ghi chú			
		Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai					Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sàn sử dụng)							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						Sử dụng khác	Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh		Cho thuê		Liên doanh, liên kết
1								2003	6.398,0	28.074.607.617	20.859.937.023						6.398,0			
2	389 Đội Cấn, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	5.045,10	198.963.608.700	-	-	-	-	5.045,1	2003	1.440,0	3.576.510.523	1.875.016.477						1.440,0		
3									2022	1.520,0	13.955.540.045	12.280.875.240						1.520,0		

4	Đường Phan Văn Chánh, Khu QH Nam Vĩ Đa 7, Vĩ Đa, Huế, Phường Vĩ Đa, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	1.021,10	7.104.813.800	-	-	-	-	-	1.021,1	2007	1.194,0	7.961.742.000	5.091.064.380						1.194,0
Tổng cộng		6.066,20	206.068.422.500	-	-	-	-	-	6.066,2		10.552,0	53.568.400.185	40.106.893.119						10.552,0

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập



Lê Thị Ngọc Tú

Kế toán trưởng



Lê Thị Hằng



Chủ tịch đơn vị



Hồ Chí Quang

Bộ, tỉnh: Bộ Xây dựng
 Cơ quan quản lý cấp trên: Bộ Xây dựng
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Viện Kiến trúc Quốc gia
 Mã đơn vị: 019038
 Loại hình đơn vị: ĐVSN công tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên

Mẫu số: 09c-CK/TSC

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC
 NĂM 2024**

ĐVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Đồng.

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai			Mục đích sử dụng								
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
					Trong đó										
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
I	Xe ô tô		2	1.107.779.000,0	1.107.779.000,0										
1	TOYOTA-CAMRY-80B-2962		1	557.779.000,0	557.779.000,0				X		X				
2	TOYOTA - 80A - 007.49		1	550.000.000,0	550.000.000,0				X		X				
II	Tài sản cố định khác		323	12.424.976.355,0	9.709.137.270,0	2.715.839.085,0	4.923.405.530,90								
1	XDCB.Máy điều hòa cục bộ loại treo tường, công suất lạnh 18000 bt/h, điện áp 220-240V1pha/50Hz, điện năng tiêu thụ 1,6Kw nhà 5 tầng số 3	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	27.400.000,0	27.400.000,0		17.125.000,0				X				
2	Máy tính xách tay 5.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	12.000.000,0		12.000.000,0					X				
3	Máy tính để bàn 4.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	10.000.000,0		10.000.000,0					X				
4	Máy tính xách tay Dell Inspiron 2.QHNT	Trung tâm Kiến trúc Quy hoạch nông thôn	1	15.800.000,0		15.800.000,0	9.041.110,0				X				
5	Máy tính xách tay Asus. TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐT XD	1	15.616.454,0		15.616.454,0					X				
6	Bộ máy tính: CPU AMD 3000GYD3000C6FHBOX/Mai n Z690/Ram 16G-3200/Cac.TTMT	Trung tâm thi công kiến trúc - mỹ thuật	1	17.200.000,0		17.200.000,0	14.620.000,0				X				

BU // \ A 10 / //

7	Máy ảnh Canon EOS M6 MKII EF-M15-45(BK)	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	28.000.000,0	28.000.000,0					X			
8	XDCB.Máy điều hòa cục bộ loại treo tường công suất lạnh 18000BTU/h nhà HTQT số 11	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	27.400.000,0	27.400.000,0	17.125.000,0				X			
9	Máy tính xách tay Dell 3480.TTMT	Trung tâm thi công kiến trúc - mỹ thuật	1	10.100.000,0		10.100.000,0				X			
10	Máy tính 7.VNO	Viện nhà ở và công trình công cộng	1	18.136.364,0		18.136.364,0	8.655.076,40			X			
11	Máy photocopy Toshiba E280.TTBT	Trung tâm Bảo tồn di tích và di sản kiến trúc	1	13.398.000,0		13.398.000,0				X			
12	Máy tính bàn Intel 1.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	11.027.273,0		11.027.273,0				X			
13	Bộ máy tính văn phòng 2022.3.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	16.454.545,0		16.454.545,0	7.554.945,0			X			
14	Bộ máy tính để bàn: Intel core i3 8100/Main H310M-DS2/Ram 4GB 2666/SSD 240GB/Màn hình 21.5" E2219HN số 2	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	11.900.000,0	11.900.000,0					X			
15	Điều hòa Casper SC24FS32	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	13.100.000,0		13.100.000,0	9.142.710,0			X			
16	XDCB.Máy điều hòa cục bộ loại treo tường công suất lạnh 24000BTU/h nhà HTQT số 7	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	14.190.000,0	14.190.000,0		8.868.750,0			X			
17	Máy tính Dell i7.VTC	Viện Nghiên cứu tiêu chuẩn và TKĐH hóa xây dựng	1	21.172.727,0		21.172.727,0				X			
18	Máy tính để bàn 5.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	10.000.000,0		10.000.000,0				X			
19	Cây máy tính AMD.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	17.860.909,0		17.860.909,0				X			

20	Phần mềm kế toán Misa Mimosa.QHNT	Trung tâm Kiến trúc Quy hoạch nông thôn	1	12.000.000,0		12.000.000,0	600.000,0				X			
21	Laptop Dell.TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐT&XD	1	14.298.182,0		14.298.182,0	6.076.727,60				X			
22	Laptop Dell 2021.TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐT&XD	1	15.909.091,0		15.909.091,0	8.749.999,80				X			
23	Máy photo 2016.TTHT	Trung tâm kỹ thuật hạ tầng và khảo sát, kiểm định xây dựng	1	19.500.000,0		19.500.000,0					X			
24	Máy tính 2018.3.TTHT	Trung tâm kỹ thuật hạ tầng và khảo sát, kiểm định xây dựng	1	10.385.453,0		10.385.453,0					X			
25	Máy tính để bàn H510-15 mua năm 2023 số 4	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	12.081.000,0	12.081.000,0		7.248.600,0							
26	Máy tính Main Gigabyte H61, CPU Core i3-3220; Ram Dynet DDR 3 4Gb bus 1333, HDD Seagate 500 Gb; VGA Gigabyte 2Gb - 128bit; DVD-RW SamSung; USB Keyboard & Mouse Genius; Monitor SamSung 20" LCD 2	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	13.300.000,0	13.300.000,0									
27	Máy tính Main Gigabyte H61, CPU Core i3-3220; Ram Dynet DDR 3 4Gb bus 1333, HDD Seagate 500 Gb; VGA Gigabyte 2Gb - 128bit; DVD-RW SamSung; USB Keyboard & Mouse Genius; Monitor SamSung 20" LCD 1	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	13.300.000,0	13.300.000,0									

28	Máy tính Main Gigabyte H61, CPU Core i3-3220; Ram Dynet DDR 3 4Gb bus 1333, HDD Seagate 500 Gb; VGA Gigabyte 2Gb - 128bit; DVD-RW SamSung; USB Keyboard & Mouse Genius; Monitor SamSung 20" LCD 3	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	13.300.000,0	13.300.000,0													
29	Máy tính Main Gigabyte H61, CPU Core i3-3220; Ram Dynet DDR 3 4Gb bus 1333, HDD Seagate 500 Gb; VGA Gigabyte 1Gb - 64bit; DVD-RW SamSung; USB Keyboard & Mouse Genius; Monitor SamSung 18,5" LCD 7	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	11.730.000,0	11.730.000,0													
30	Máy Photocopy Toshiba E72 số 2	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	68.500.000,0	68.500.000,0													
31	Máy đo khoảng cách Distome	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	20.715.000,0	20.715.000,0							X						
32	XDCB. Máy điều hòa cục bộ loại treo tường, công suất lạnh 12000 bt/h, điện áp 220-240V/1pha/50Hz, điện năng tiêu thụ 1,1Kw số 2	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	17.545.000,0	17.545.000,0			10.965.625,0				X						
33	Bộ máy tính ĐNA 1.TTBT	Trung tâm Bảo tồn di tích và di sản kiến trúc	1	11.970.000,0		11.970.000,0						X						
34	Điều hòa nhiệt độ 2.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	10.000.000,0		10.000.000,0						X						
35	Máy tính xách tay 1.QHNT	Trung tâm Kiến trúc Quy hoạch nông thôn	1	11.983.727,0		11.983.727,0						X						
36	Máy tính xách tay HP Probook 640G1.TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐT XD	1	10.454.545,0		10.454.545,0						X						
37	Tủ lạnh panasonic.TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐT XD	1	12.290.000,0		12.290.000,0		4.711.167,0				X						

11.1.2011

38	Điều hòa Daikin. 1.TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐT XD	1	11.500.000,0		11.500.000,0	7.187.500,0				X			
39	Điện thoại iphone 11.QHNT	Trung tâm Kiến trúc Quy hoạch nông thôn	1	11.172.727,0		11.172.727,0	8.239.886,60				X			
40	Tủ lạnh.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	16.354.545,0		16.354.545,0	13.250.696,0				X			
41	Điều hòa 2024.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	16.227.273,0		16.227.273,0	13.671.037,0				X			
42	Hệ thống mạng thông tin liên lạc	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	69.949.000,0	69.949.000,0									
43	Điều hòa Daikin 9000BTU 1 chiều FIF25UV1V số 2	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	13.197.000,0	13.197.000,0		6.598.500,0				X			
44	XDCB.Máy điều hòa cục bộ loại treo tường công suất lạnh 18000BTU/h nhà HTQT số 5	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	27.400.000,0	27.400.000,0		17.125.000,0				X			
45	Bộ máy tính văn phòng.VNO	Viện nhà ở và công trình công cộng	1	10.909.091,0		10.909.091,0					X			
46	Điều hòa Casper 6. VNO	Viện nhà ở và công trình công cộng	1	6.454.546,0		6.454.546,0	999.845,40				X			
47	Máy tính xách tay 3.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	12.000.000,0		12.000.000,0					X			
48	Máy tính xách tay LG.QHNT	Trung tâm Kiến trúc Quy hoạch nông thôn	1	32.718.182,0		32.718.182,0	20.039.886,60				X			
49	Cục lạnh điều hòa Mitsubishi.TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐT XD	1	12.445.455,0		12.445.455,0	2.247.096,13				X			
50	Bộ máy tính để bàn 2021.TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐT XD	1	24.545.455,0		24.545.455,0	17.079.546,0				X			
51	Máy chiếu Optoma X316.QHNT	Trung tâm Kiến trúc Quy hoạch nông thôn	1	9.317.273,0		9.317.273,0					X			
52	Card máy tính 2024.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	11.400.000,0		11.400.000,0	10.309.032,0				X			

82	Máy quay kỹ thuật số Sony Handycam	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	22.490.000,0	22.490.000,0						X			
83	XDCB.Máy điều hòa cục bộ loại treo tường công suất lạnh 18000BTU/h nhà HTQT số 4	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	27.400.000,0	27.400.000,0				17.125.000,0		X			
84	XDCB.Máy điều hòa cục bộ loại treo tường công suất lạnh 18000BTU/h nhà HTQT số 10	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	27.400.000,0	27.400.000,0				17.125.000,0		X			
85	Máy tính I.VNO	Viện nhà ở và công trình công cộng	1	30.909.091,0		30.909.091,0					X			
86	Máy tính Asus.QHNT	Trung tâm Kiến trúc Quy hoạch nông thôn	1	11.983.727,0		11.983.727,0					X			
87	PMKTNN.QHNT	Trung tâm Kiến trúc Quy hoạch nông thôn	1	12.000.000,0		12.000.000,0					X			
88	Máy tính 2015.1.TTHT	Trung tâm kỹ thuật hạ tầng và khảo sát, kiểm định xây dựng	1	12.109.092,0		12.109.092,0					X			
89	Máy tính để bàn H510-15 mua năm 2023 số 1	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	12.081.000,0	12.081.000,0				7.248.600,0					
90	Laptop gaming Lenovo LOQ 15IAX9 83GS001RVN.TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐT XD	1	19.254.545,0		19.254.545,0			18.853.409,0		X			
91	Bộ máy tính để bàn: Intel core i3 8100/Main H310M-DS2/Ram 4GB 2666/SSD 240GB/Màn hình 21.5" E2219HN số 1	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	11.900.000,0	11.900.000,0						X			
92	Điều hòa Daikin 9000BTU 1 chiều FIT25UV1V số 1	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	13.197.000,0	13.197.000,0				6.598.500,0		X			
93	Máy chiếu Epson EB-X41-3600 Ansi.VNO	Viện nhà ở và công trình công cộng	1	13.627.273,0		13.627.273,0					X			
94	Máy tính Asus F57IGD.TTBT	Trung tâm Bảo tồn di tích và di sản kiến trúc	1	17.536.364,0		17.536.364,0					X			

132	XDCB.Máy điều hòa cục bộ loại treo tường công suất lạnh 18000BTU/h nhà HTQT số 9	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	27.400.000,0	27.400.000,0	17.125.000,0				X			
133	Bộ máy tính DNA.TTMT	Trung tâm thi công kiến trúc - mỹ thuật	1	13.000.000,0		13.000.000,0				X			
134	Bộ máy tính thiết kế 4.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	33.981.818,0		33.981.818,0	5.002.853,40			X			
135	Máy tính xách tay 3.QHNT	Trung tâm Kiến trúc Quy hoạch nông thôn	1	13.272.727,0		13.272.727,0	663.636,60			X			
136	Máy tính 1.QHNT	Trung tâm Kiến trúc Quy hoạch nông thôn	1	14.800.000,0		14.800.000,0	740.000,0			X			
137	Máy tính xách tay ASUS.TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐT XD	1	10.000.000,0		10.000.000,0				X			
138	Máy tính 2015.2.TTHT	Trung tâm kỹ thuật hạ tầng và khảo sát, kiểm định xây dựng	1	23.717.273,0		23.717.273,0				X			
139	Ổ cứng 4096 GB Kingston SSD KC3000.QHNT	Trung tâm Kiến trúc Quy hoạch nông thôn	1	10.454.545,0		10.454.545,0	7.056.818,0			X			
140	Máy toàn đạc điện tử TC307	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	145.047.000,0	145.047.000,0					X			
141	Máy chiếu Sony VPL-DX271 số 2	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	17.040.000,0	17.040.000,0					X			
142	Bộ bàn ghế họp (bàn họp 6m PU và 39 chiếc ghế quỳ da GX204)	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	49.962.000,0	49.962.000,0		12.490.500,0			X			
143	Smart tivi Samsung 49 inch số 2	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	12.049.750,0	12.049.750,0					X			
144	Điều hòa Daikin 12000BTU 1 chiều FTF35UV1V số 2	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	15.047.000,0	15.047.000,0		7.523.500,0			X			

169	XDCB.Máy điều hòa cục bộ loại treo tường công suất lạnh 24000BTU/h nhà HTQT số 4	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	14.190.000,0	14.190.000,0		8.868.750,0					X			
170	Card máy tính VP 2022.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	15.772.727,0		15.772.727,0	7.284.282,20					X			
171	Bộ máy tính Sama 3.QHNT	Trung tâm Kiến trúc Quy hoạch nông thôn	1	10.622.727,0		10.622.727,0	1.031.136,60					X			
172	Máy tính xách tay Dell Inspiron 1. QHNT	Trung tâm Kiến trúc Quy hoạch nông thôn	1	15.800.000,0		15.800.000,0	8.602.222,0					X			
173	Máy tính xách tay Dell 13 5370 + chuột ZaderM364 số 2.TTMT	Trung tâm thi công kiến trúc - mỹ thuật	1	12.950.000,0		12.950.000,0						X			
174	Máy Photocopy canon IR2625I số 1	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	41.294.000,0	41.294.000,0		19.614.650,0					X			
175	Giá thư viện số 4	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	10.400.000,0	10.400.000,0										
176	Điều hòa Daikin inverter FTKA35UAVMV số 2	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	15.000.000,0	15.000.000,0		5.625.000,0					X			
177	XDCB.Máy điều hòa cục bộ loại treo tường công suất lạnh 24000BTU/h nhà HTQT số 5	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	14.190.000,0	14.190.000,0		8.868.750,0					X			
178	XDCB.Máy điều hòa cục bộ loại treo tường công suất lạnh 24000BTU/h nhà HTQT số 6	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	14.190.000,0	14.190.000,0		8.868.750,0					X			
179	XDCB.Máy điều hòa cục bộ loại treo tường công suất lạnh 18000BTU/h nhà HTQT số 2	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	27.400.000,0	27.400.000,0		17.125.000,0					X			
180	XDCB.Hệ thống thu rác số 2		1	135.000.000,0	135.000.000,0		94.500.000,0					X			
181	Sân đường, bồn hoa		1	295.013.149,0	295.013.149,0		124.963.889,50					X			
182	Bộ máy tính văn phòng 2022.1.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	10.868.636,0		10.868.636,0	4.785.699,60					X			
183	Bộ máy tính để bàn.QHNT	Trung tâm Kiến trúc Quy hoạch nông thôn	1	11.181.818,0		11.181.818,0	11.181.818,0					X			

184	Máy chiếu PANASONIC	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	17.900.000,0	17.900.000,0													
185	Tủ tài liệu phòng lãnh đạo	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	10.125.500,0	10.125.500,0													
186	Bộ máy tính để bàn: Intel core i3 S100/Main H310M-DS2/Ram 4GB 2666/SSD 240GB/Màn hình 21.5" E2219HN số 5	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	11.900.000,0	11.900.000,0								X					
187	XDCB.Máy điều hòa cục bộ loại treo tường, công suất lạnh 12000 bt/h, điện áp 220-240V1pha/50Hz, điện năng tiêu thụ 1,1Kw nhà 5 tầng số 2	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	17.545.000,0	17.545.000,0				10.965.625,0				X					
188	Phần mềm kế toán Misa Minosa.VTC	Viện Nghiên cứu tiêu chuẩn và TKĐH hóa xây dựng	1	10.000.000,0		10.000.000,0							X					
189	Máy tính 4.VNO	Viện nhà ở và công trình công cộng	1	17.600.000,0		17.600.000,0			3.918.099,0				X					
190	Máy tính xách tay 2.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	12.000.000,0		12.000.000,0							X					
191	Máy tính xách tay HP.TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐT XD	1	16.800.000,0		16.800.000,0							X					
192	Máy tính xách tay HP Probook.TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐT XD	1	12.445.455,0		12.445.455,0							X					
193	Điện thoại di động iphone 7 128GB.TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐT XD	1	15.445.455,0		15.445.455,0			8.495.000,0				X					
194	Máy tính 2016.4.TTHT	Trung tâm kỹ thuật hạ tầng và khảo sát, kiểm định xây dựng	1	11.690.909,0		11.690.909,0							X					
195	Máy tính để bàn H510-15 mua năm 2023 số 3	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	12.081.000,0	12.081.000,0				7.248.600,0									
196	Cạc màn hình Asus DUAR.QHNT	Trung tâm Kiến trúc Quy hoạch nông thôn	1	10.255.000,0		10.255.000,0			6.922.125,0				X					

197	Máy photocopy Ricoh MP 7502 2024.TTHT	Trung tâm kỹ thuật hạ tầng và khảo sát, kiểm định xây dựng	1	39.200.000,0		39.200.000,0	38.546.667,0					X				
198	Bộ bàn ghế tiếp khách loại 1 số 3	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	10.450.000,0	10.450.000,0											
199	Máy tính xách tay Dell Inspiration 7460	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	25.000.000,0	25.000.000,0							X				
200	XDCB.Máy điều hòa cục bộ loại treo tường, công suất lạnh 12000 bt/h, điện áp 220-240V/1pha/50Hz, điện năng tiêu thụ 1,1Kw nhà 5 tầng số 3	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	17.545.000,0	17.545.000,0		10.965.625,0					X				
201	Máy photo Fuji Xerox	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	19.800.000,0	19.800.000,0							X				
202	Bộ máy tính ĐNA 3.TTBT	Trung tâm Bảo tồn di tích và di sản kiến trúc	1	11.970.000,0		11.970.000,0						X				
203	Máy tính để bàn 2020.TTBT	Trung tâm Bảo tồn di tích và di sản kiến trúc	1	17.363.636,0		17.363.636,0	2.315.151,60					X				
204	Máy tính 4.QHNT	Trung tâm Kiến trúc Quy hoạch nông thôn	1	14.000.000,0		14.000.000,0	3.200.000,0					X				
205	Máy tính 2016.1.TTHT	Trung tâm kỹ thuật hạ tầng và khảo sát, kiểm định xây dựng	1	10.454.545,0		10.454.545,0						X				
206	Máy tính xách tay 2015.TTHT	Trung tâm kỹ thuật hạ tầng và khảo sát, kiểm định xây dựng	1	17.265.909,0		17.265.909,0						X				
207	Điện thoại Apple iPhone 14 Plus 128GB.TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐT XD	1	17.450.909,0		17.450.909,0	14.542.424,0					X				
208	Màn hình LCD Dell U2723QE 17" + Ram Laptop 8GB 3200 SODIMM.TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐT XD	1	12.589.852,0		12.589.852,0	10.229.255,0					X				
209	Máy Scan A4 HP 5590 số 2	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	10.350.000,0	10.350.000,0											

210	Bộ bàn ghế tiếp khách loại 1 số 2	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	10.450.000,0	10.450.000,0														
211	Máy tính để bàn HP Pavillion 570 số 2	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	12.890.000,0	12.890.000,0														
212	Tủ sậy EL78-0110/01	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	26.801.000,0	26.801.000,0														X
213	Laptop Lenovo ideapad 3	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	13.790.000,0		13.790.000,0		5.286.167,0											X
214	Máy tính 6.VNO	Viện nhà ở và công trình công cộng	1	18.136.364,0		18.136.364,0		8.645.000,40											X
215	Điều hòa Casper 5. VNO	Viện nhà ở và công trình công cộng	1	6.454.546,0		6.454.546,0		999.845,40											X
216	Bộ máy tính DNA 2.TTBT	Trung tâm Bảo tồn di tích và di sản kiến trúc	1	11.970.000,0		11.970.000,0													X
217	Máy tính xách tay 4.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	12.000.000,0		12.000.000,0													X
218	Điều hòa nhiệt độ 3.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	10.000.000,0		10.000.000,0													X
219	Bộ máy tính bàn Dell.QHNT	Trung tâm Kiến trúc Quy hoạch nông thôn	1	29.581.818,0		29.581.818,0		16.270.000,40											X
220	Máy tính xách tay Dell Vostro.QHNT	Trung tâm Kiến trúc Quy hoạch nông thôn	1	13.450.000,0		13.450.000,0		7.696.388,0											X
221	Bộ máy tính xách tay APPLE.TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐTĐXD	1	35.000.000,0		35.000.000,0		777.778,0											X
222	Máy tính 2018.1.TTHT	Trung tâm kỹ thuật hạ tầng và khảo sát, kiểm định xây dựng	1	14.600.910,0		14.600.910,0													X
223	Máy tính 8 số 1.VNO	Viện nhà ở và công trình công cộng	1	15.454.545,0		15.454.545,0		9.846.042,0											X
224	Thiết bị âm thanh, ánh sáng Hội trường số 1	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	49.500.000,0	49.500.000,0														

11 | C - 1 - M | < ||

225	Cân bàn EA1SDCE1	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	11.094.000,0	11.094.000,0							X			
226	Máy Photocopy canon IR2625I số 2	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	41.294.000,0	41.294.000,0				19.614.650,0			X			
227	XDCB.Máy điều hòa cục bộ loại treo tường, công suất lạnh 12000 bt/h, điện áp 220-240V1pha/50Hz, điện năng tiêu thụ 1,1Kw số 1	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	17.545.000,0	17.545.000,0				10.965.625,0			X			
228	XDCB.Thang máy 5 điểm dừng 630kg nhà HTQT	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	660.000.000,0	660.000.000,0				412.500.000,0			X			
229	Máy tính.KTMTTr	Trung tâm kiến trúc miền Trung	1	43.527.273,0		43.527.273,0			37.826.079,0			X			
230	Máy tính để bàn H510-15 mua năm 2023 số 2	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	12.081.000,0	12.081.000,0				7.248.600,0						
231	Bộ máy tính HP Z440 Workstation, Intel Xeon E5-1603 V3 2.8 10M 1866 4C CPU. số 1	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	36.110.000,0	36.110.000,0										
232	Điều hòa Midea 9000BTU số 1	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	10.200.000,0	10.200.000,0										
233	XDCB.Máy điều hòa cục bộ loại treo tường, công suất lạnh 18000 bt/h, điện áp 220-240V1pha/50Hz, điện năng tiêu thụ 1,6Kw nhà 5 tầng số 8	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	27.400.000,0	27.400.000,0				17.125.000,0			X			
234	XDCB.Thang máy 6 điểm dừng 550kg nhà 5 tầng số 1	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	1.148.400.000,0	1.148.400.000,0				717.750.000,0			X			
235	XDCB.Máy điều hòa cục bộ loại treo tường công suất lạnh 18000BTU/h nhà HTQT số 8	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	27.400.000,0	27.400.000,0				17.125.000,0			X			
236	Bộ máy tính Dell E2020H 19.5 để bàn.TCKTVN	Tạp chí Kiến trúc Việt Nam	1	10.354.545,0		10.354.545,0			4.141.818,0			X			
237	Điều hòa Casper 4. VNO	Viện nhà ở và công trình công cộng	1	6.454.545,0		6.454.545,0			999.845,80			X			
238	Máy tính để bàn 2021.TTBT	Trung tâm Bảo tồn di tích và di sản kiến trúc	1	19.263.636,0		19.263.636,0			7.063.334,80			X			

11 \ 20 20 < / //

239	Ipod Gen 9.TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐTXD	1	15.081.818,0	15.081.818,0	8.295.000,40					X			
240	Máy tính xách tay HP 240 G9 mua năm 2023	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	15.000.000,0	15.000.000,0	9.000.000,0								
241	Máy tính Main Gigabyte H61, CPU Core i3-3220; Ram Dynnet DDR 3 4Gb bus 1333, HDD Seagate 500 Gb; VGA Gigabyte 1Gb - 64bit; DVD-RW SamSung; USB Keyboard & Mouse Genius; Monitor SamSung 18,5" LCD 3	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	11.730.000,0	11.730.000,0									
242	Giá thư viện số 1	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	10.400.000,0	10.400.000,0									
243	Bộ máy tính main CPU Intel Xeon E3 1320v3	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	16.169.000,0	16.169.000,0									
244	Hệ thống micro, loa hội thảo	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	161.469.000,0	161.469.000,0						X			
245	Dụng cụ đo vết nứt	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	11.931.000,0	11.931.000,0						X			
246	Máy tính xách tay HP 240	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	10.445.455,0	10.445.455,0	3.081.409,0					X			
247	XDCB.Máy điều hòa cục bộ loại treo tường công suất lạnh 18000BTU/h nhà HTQT số 6	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	27.400.000,0	27.400.000,0	17.125.000,0					X			
248	Điều hòa Casper 2. VNO	Viện nhà ở và công trình công cộng	1	6.454.545,0	6.454.545,0	999.845,80					X			
249	Bộ máy tính HP Z440 Workstation, Intel Xeon E5-1603 V3 2.8 10M 1866 4C CPU. số 5	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	36.110.000,0	36.110.000,0									
250	XDCB.Máy điều hòa cục bộ loại treo tường công suất lạnh 24000BTU/h nhà HTQT số 2	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	14.190.000,0	14.190.000,0	8.868.750,0					X			
251	Đường nội bộ, sân	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	444.500.000,0	444.500.000,0						X			

277	Máy tính để bàn 2018 số 1	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	12.300.000,0	12.300.000,0						X			
278	Máy tính để bàn 2018 số 2	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	12.300.000,0	12.300.000,0						X			
279	Hệ thống loa âm thanh 2018	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	35.960.000,0	35.960.000,0						X			
280	XDCB.Máy điều hòa cục bộ loại treo tường, công suất lạnh 12000 bt/h, điện áp 220-240V1pha/50Hz, điện năng tiêu thụ 1,1Kw nhà 5 tầng số 1	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	17.545.000,0	17.545.000,0		10.965.625,0				X			
281	Bộ máy tính DELL E2722HS 27.01INCH để bàn.TCKTVN	Tạp chí Kiến trúc Việt Nam	1	30.426.364,0		30.426.364,0	12.170.545,60				X			
282	Tường rào		1	53.354.000,0	53.354.000,0		6.936.020,0				X			
283	Bộ máy tính thiết kế 3.QHTK&ĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	29.618.182,0		29.618.182,0	3.998.464,20				X			
284	Bộ CPU.TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐT&XD	1	25.227.273,0		25.227.273,0	2.662.876,40				X			
285	Máy quay Sony.TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐT&XD	1	22.600.000,0		22.600.000,0	12.430.000,0				X			
286	Máy in Canon.TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐT&XD	1	11.750.000,0		11.750.000,0	8.656.552,0				X			
287	Máy tính Main Gigabyte H61, CPU Core i3-3220; Ram Dynet DDR 3 4Gb bus 1333, HDD Seagate 500 Gb; VGA Gigabyte 1Gb - 64bit; DVD-RW SamSung; USB Keyboard & Mouse Genius; Monitor SamSung 18,5" LCD 5	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	11.730.000,0	11.730.000,0									

288	Máy tính Main Gigabyte H61, CPU Core i3-3220, Ram Dynet DDR 3 4Gb bus 1333, HDD Seagate 500 Gb; VGA Gigabyte 1Gb - 64bit; DVD-RW SamSung; USB Keyboard & Mouse Genius; Monitor SamSung 18,5" LCD 2	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	11.730.000,0	11.730.000,0													
289	Thiết bị âm thanh, ánh sáng Hội trường số 2	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	40.700.000,0	40.700.000,0													
290	Bộ máy tính HP Z440 Workstation, Intel Xeon E5-1603 V3 2.8 10M 1866 4C CPU. số 3	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	36.110.000,0	36.110.000,0													
291	Bàn họp Hoà Phát sơn PU	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	32.550.000,0	32.550.000,0									X				
292	Hệ thống âm thanh hội trường T6	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	33.033.000,0	33.033.000,0									X				
293	Máy kiểm tra cường độ bê tông Digital	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	174.215.000,0	174.215.000,0									X				
294	Bộ máy tính để bàn: Intel core i3 8100/Main H310M-DS2/Ram 4GB 2666/SSD 240GB/Màn hình 21.5" E2219HN số 3	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	11.900.000,0	11.900.000,0									X				
295	Laptop Dell Inspiron 35053 (Y1N1T1) (R3 3250U 8GB, Cài 1 13.636.364, RAM/256GB SSD/15.6 inch FHD/Win10/Đen)	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	15.000.000,0	15.000.000,0			3.000.000,0						X				
296	Máy tính 5.VNO	Viện nhà ở và công trình công cộng	1	17.350.000,0		17.350.000,0		3.872.765,0						X				
297	Bộ máy tính thiết kế 2.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	26.309.091,0		26.309.091,0		3.551.722,60						X				
298	Điều hòa Daikin.TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐTĐXD	1	11.500.000,0		11.500.000,0		6.947.917,0						X				
299	Máy tính 8 số 4.VNO	Viện nhà ở và công trình công cộng	1	15.454.546,0		15.454.546,0		9.846.040,80						X				

11/01/2021

300	Giá thư viện số 3	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	10.400.000,0	10.400.000,0														
301	XDCB.Máy điều hòa cục bộ loại treo tường, công suất lạnh 18000 bt/h, điện áp 220-240V/1pha/50Hz, điện năng tiêu thụ 1,6Kw nhà 5 tầng số 7	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	27.400.000,0	27.400.000,0														X
302	XDCB.Máy điều hòa cục bộ loại treo tường, công suất lạnh 12000 bt/h, điện áp 220-240V/1pha/50Hz, điện năng tiêu thụ 1,1Kw nhà 5 tầng số 6	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	17.545.000,0	17.545.000,0														X
303	XDCB.Máy điều hòa cục bộ loại treo tường công suất lạnh 24000BTU/h nhà HTQT số 1	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	14.190.000,0	14.190.000,0														X
304	Máy photocopy Xerox. VNO	Viện nhà ở và công trình công cộng	1	21.500.000,0		21.500.000,0													X
305	Điều hòa Casper 3. VNO	Viện nhà ở và công trình công cộng	1	6.454.545,0		6.454.545,0													X
306	Bộ máy tính văn phòng 2022.4.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	15.119.091,0		15.119.091,0													X
307	Máy tính 2018.TTHT	Trung tâm kỹ thuật hạ tầng và khảo sát, kiểm định xây dựng	1	14.863.636,0		14.863.636,0													X
308	Máy tính.2018.2.TTHT	Trung tâm kỹ thuật hạ tầng và khảo sát, kiểm định xây dựng	1	10.217.267,0		10.217.267,0													X
309	Bộ máy tính HP Z440 Workstation, Intel Xeon E5-1603 V3 2.8 10M 1866 4C CPU. số 4	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	36.110.000,0	36.110.000,0														
310	Điều hòa Midea 9000BTU số 4	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	10.200.000,0	10.200.000,0														
311	Máy tính để bàn E3-1230V5	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	30.280.000,0		30.280.000,0													X
312	Điều hòa Daikin 18000BTU 1 chiều FTC50NV1V số 2	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	20.147.000,0	20.147.000,0														X

BỘ

313	Điều hòa Daikin FTNE 2. TTBT	Trung tâm Bảo tồn di tích và di sản kiến trúc	1	12.500.000,0		12.500.000,0					X			
314	Máy tính xách tay 1.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	12.000.000,0		12.000.000,0					X			
315	Máy tính bàn Intel 2.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	11.027.273,0		11.027.273,0					X			
316	Bộ máy tính văn phòng 2022.2.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	10.222.273,0		10.222.273,0	4.506.593,80				X			
317	Máy tính Macbook Air 2015.QHNT	Trung tâm Kiến trúc Quy hoạch nông thôn	1	25.250.000,0		25.250.000,0					X			
318	Máy tính xách tay HP 5330M.TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐT XD	1	10.454.545,0		10.454.545,0					X			
319	Điều hòa Mitsuheavy 1.TTTV	Trung tâm Tư vấn KT&ĐT XD	1	12.181.818,0		12.181.818,0	1.522.727,75				X			
320	Máy tính 2015.4.TTHT	Trung tâm kỹ thuật hạ tầng và khảo sát, kiểm định xây dựng	1	15.999.091,0		15.999.091,0					X			
321	XDCB. Trạm biến áp	Viện Kiến trúc Quốc gia	1	406.462.663,0	406.462.663,0		254.039.164,30				X			
322	Cây nước lọc.QHNT	Trung tâm Kiến trúc Quy hoạch nông thôn	1	20.699.999,0		20.699.999,0	15.524.999,20				X			
323	Bộ máy tính văn phòng 2024.QHTKĐT	Trung tâm Quy hoạch và thiết kế đô thị	1	17.054.545,0		17.054.545,0	15.385.769,0				X			
	Tổng cộng		325	13.532.755.355,0	10.816.916.270,0	2.715.839.085,0	4.923.405.530,90							

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

Người lập



Lê Thị Ngọc Tú

Kế toán trưởng



Lê Thị Hằng

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Hồ Chí Quang

Bộ, tỉnh: Bộ Xây dựng
 Cơ quan quản lý cấp trên: Bộ Xây dựng
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Viện Kiến trúc Quốc gia
 Mã đơn vị: 019038
 Loại hình đơn vị: ĐVSN công tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2024
 Loại tài sản: Tất cả

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Giá trị là: Đồng.

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền									Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản			Chỉ phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Chuyển giao về địa phương	Bị thu hồi		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn NS	Nguồn khác															
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	Tài sản cố định khác	925.912.300	9.909.091															
1	Kết sắt	7.500.000								X			Khác					Giảm do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
2	Bộ máy tính PC HP 500-500x số 34	8.208.200								X			Khác					Giảm do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
3	Máy in HP M401D số 10	5.150.000								X			Khác					Giảm do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
4	Máy in HP M401D số 8	5.750.000								X			Khác					Giảm do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
5	Bộ máy tính PC HP 500-500x số 11	8.208.200								X			Khác					Giảm do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
6	Máy quét HP Scanjet Pro 2500 Fl Flatbed/1Y Wty L2747A số 3	7.450.000								X			Khác					Giảm do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
7	Bộ máy tính Main Gigabyte H61, CPU Intel G2030; Ram Dynet DDR 3 2Gb bus 1333, HDD Seagate 250 Gb; VGA Intergrade; DVD Samsung; USB Keyboard & Mouse Genius; Monitor Samsung 18,5" LCD số 20	8.850.000								X			Khác					Giảm do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang Công cụ dụng cụ.
8	Bộ máy tính Main Gigabyte H61, CPU Intel G2030; Ram Dynet DDR 3 2Gb bus 1333, HDD Seagate 250 Gb; VGA Intergrade; DVD Samsung; USB Keyboard & Mouse Genius; Monitor Samsung 18,5" LCD số 25	8.850.000								X			Khác					Giảm do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
9	Điều hòa Gree 9000BTU số 5	7.120.000								X			Khác					Giảm do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
10	Máy in HP M401D số 5	5.750.000								X			Khác					Giảm do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
11	Bộ máy tính PC HP 500-500x số 18	8.208.200								X			Khác					Giảm do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.

12	Bộ máy tính PC HP 500-500x số 31	8.208.200									X		Khác					Giám do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
13	Bộ máy tính Main Gigabyte H61, CPU Intel G2030; Ram Dynet DDR 3 2Gb bus 1333, HDD Seagate 250 Gb; VGA Intergrade; DVD Samsung; USB Keyboard & Mouse Genius; Monitor Samsung 18,5" LCD số 15	8.850.000									X		Khác					Bộ máy tính Main Gigabyte H61, CPU Intel G2030; Ram Dynet DDR 3 2Gb bus 1333, HDD Seagate 250 Gb; VGA Intergrade; DVD Samsung; USB Keyboard & Mouse Genius; Monitor Samsung 18,5" LCD số 15
14	Điều hòa TCL số 8	6.380.000									X		Khác					Giám do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
15	Máy in HP M401D số 3	5.750.000									X		Khác					Giám do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
16	Máy hủy tài liệu số 2	5.550.000									X		Khác					Giám do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
17	Bộ máy tính PC HP 500-500x số 16	8.208.200									X		Khác					Giám do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
18	Máy bơm nước	5.640.000									X		Khác					Giám do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
19	Máy Scan HP Scanjet Pro 2500 F1 số 1	5.750.000									X		Khác					Giám do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
20	Máy Scan HP Scanjet Pro 2500 F1 số 3	5.750.000									X		Khác					Giám do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
21	Súng kiểm tra bê tông	8.680.000									X		Khác					Giám do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
22	Bộ máy tính Main Gigabyte H61, CPU Intel G2030; Ram Dynet DDR 3 2Gb bus 1333, HDD Seagate 250 Gb; VGA Intergrade; DVD Samsung; USB Keyboard & Mouse Genius; Monitor Samsung 18,5" LCD số 22	8.850.000									X		Khác					Giám do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
23	Tủ tài liệu phòng lãnh đạo số 3	7.099.400									X		Khác					Giám do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
24	Điều hòa TCL số 3	6.380.000									X		Khác					Giám do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
25	Bộ máy tính PC HP 500-500x số 30	8.208.200									X		Khác					Giám do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
26	Bộ máy tính TigerPC V100 - Core i3 số 2	9.320.000									X		Khác					Giám do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
27	Điều hòa TCL số 14	6.380.000									X		Khác					Giám do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.
28	Bộ máy tính PC HP 500-500x số 8	8.208.200									X		Khác					Giám do nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng, không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định, chuyển sang công cụ dụng cụ.

